

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; nơi đăng ký HKTT: Xóm G, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Ngõ 1 đường ĐV, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Ông Vũ Hồng L1, sinh năm 1964; trú tại: Xóm G, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N và p Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, phòng giao dịch V, đại diện ông Trần Ngọc T – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Hồng L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Vũ Thị Kim L2, sinh ngày 26/9/1990. Hiện tại cháu L2 đã trưởng thành nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà xác nhận có tài sản chung duy nhất là 01 ngôi nhà 03 tầng diện tích 100m²/1 tầng, xây năm 2007 trên thửa đất số thửa đất số 473, tờ bản đồ số 33, diện tích 115,9m² tại đường Đ, phường TS, được UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH414877, ngày 08/6/2017, hiện giá trị ngôi nhà là 600.000.000đ.

(Ông bà chỉ có tài sản chung là ngôi nhà, còn đất là bố mẹ ông L1 tặng cho ông L1 nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Nay ông bà thống nhất thỏa thuận ông Vũ Hồng L1 sở hữu, quản lý, sử dụng ngôi nhà trên, ông L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền 150.000.000đ thành 02 lần:

Lần 1: Ngày 15/10/2019 ông L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà L 100.000.000đ.

Lần 2: Ngày 15/5/2020 ông L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà L 50.000.000đ.

Nếu ông L1 vi phạm nghĩa vụ thời hạn thanh toán nêu trên thì bà L có quyền yêu cầu thi hành án ngay toàn bộ số tiền ông L1 phải trả. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên ông L1 không trả được, thì ông L1 phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả 10%/năm.

- Về vay nợ riêng : Ông Vũ Hồng L1 và Ngân hàng N và p Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, phòng giao dịch V - đại diện ông Trần Ngọc T xác nhận ông L1 và Ngân hàng có quan hệ vay nợ từ năm 2018. Hiện tại, dư nợ của ông L1 tại Ngân hàng là 550.000.000đ. Ông L1 và đại diện Ngân hàng thống nhất thỏa thuận ông L1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán gốc, lãi theo hợp đồng đã ký kết, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản riêng, vay nợ chung, cho vay và công sức: Ông bà thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Vũ Hồng L1 phải chịu 11.000.000đ án phí chia tài sản chung và 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 3.750.000đ án phí chia tài sản chung và 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Tổng án phí bà Nguyễn Thị L phải chịu là 3.825.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 7.800.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004363 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị L 3.975.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V;
- Chi cục THA thành phố V;
- UBND phường Đông Đa, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 1990);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Văn Mạnh

